

## THÔNG BÁO

Công khai cam kết chất lượng đào tạo của Khoa Khí tượng Thủy văn và Biến đổi Khí hậu,  
Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường TP. HCM năm học 2024-2025

Ngành: Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>- Mục tiêu chung:</b></p> <p>Chương trình đào tạo cử nhân Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững theo định hướng ứng dụng, có nền tảng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, khoa học trái đất – môi trường, khoa học Biến đổi khí hậu, Phát triển bền vững và các giải pháp thích ứng; có năng lực chuyên môn vững chắc, kỹ năng nghề nghiệp thành thạo, phù hợp tính đa dạng của ngành nghề; có phẩm chất chính trị vững vàng, thái độ và đạo đức tốt; có khả năng thích ứng cao, phù hợp trong môi trường số toàn cầu</p> <p><b>- Mục tiêu cụ thể:</b></p> <p>+ Có kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật để có tư tưởng vững vàng và thực hiện tốt trách nhiệm công dân đối với đất nước và xã hội.</p> <p>+ Có kiến thức toàn diện về khoa học tự nhiên, khoa học trái đất, tài nguyên – môi trường; biến đổi khí hậu và phát triển bền vững, năng lượng xanh, năng lượng tái tạo.</p> <p>+ Có kiến thức vững chắc về ứng dụng công nghệ thông tin; lập trình, quản trị và phân tích dữ liệu để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn thích ứng với Biến đổi khí hậu của các lĩnh vực và Phát triển bền vững.</p> <p>+ Có kiến thức chuyên ngành vững chắc về biến đổi khí hậu; đánh giá tác động của BĐKH đến các ngành, các lĩnh vực; tín chỉ carbon; năng lượng xanh, tái tạo; thích ứng và giảm nhẹ tác động biến đổi khí hậu, nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển bền vững và tăng trưởng xanh ở cấp địa phương và quốc gia.</p> <p>+ Có khả năng áp dụng các nguyên lý, mô hình, công cụ để phân tích, mô phỏng các tác động của Biến đổi khí hậu và mô hình Phát triển bền vững, từ đó xây dựng các giải pháp thích ứng và giảm nhẹ tác động biến đổi khí hậu, các giải pháp công nghệ và quản lý bền vững các nguồn tài nguyên và năng lượng.</p> <p>+ Sử dụng thành thạo tiếng Anh ở Bậc 3 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</p>



STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Đại học
		<p>+ Có kiến thức và kỹ năng công nghệ phù hợp với yêu cầu công việc, thích ứng với những tiến bộ công nghệ.</p> <p>+ Có tư duy hệ thống và tư duy phản biện, có năng lực thích ứng và năng lực liên văn hóa đáp ứng tốt với yêu cầu công việc và nhu cầu khởi nghiệp.</p>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy: Số lượng phòng học, phòng thực hành đáp ứng như cầu của sinh viên.</li> <li>- Hệ thống thư viện hiện đại, Số lượng sách: 22.249 bản tài liệu, tương ứng với 3.740 nhan đề.</li> <li>- Số tài liệu điện tử đang có tại thư viện trường là 1.495 tệp (pdf) (tương ứng với 1.495 tên tài liệu).</li> <li>- Danh mục giáo trình phục vụ đào tạo ngành: Hơn 200 đầu sách ngoại văn và khả năng truy cập online các tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tạp chí chuyên ngành Khoa học và Công nghệ</li> <li>+ Truy cập cơ sở dữ liệu trực tuyến để tham khảo các tạp chí nước ngoài.</li> </ul> </li> <li>- Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành các phòng thí nghiệm (Khí tượng, Môi trường, Cấp thoát nước, Hóa – Lý đại cương, Trắc địa,...).</li> <li>- Phòng thực hành mô hình hóa khí hậu với các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập.</li> <li>- Sinh viên tham gia tham quan nhận thức và kỹ năng nghề tại các trạm Khí tượng thủy văn.</li> <li>- Sinh viên được thực tập tốt nghiệp Đài KTTV khu vực hoặc tỉnh.</li> </ul>
IV	<p>Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện</p>	<p>Chương trình đào tạo ngành Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững bao gồm 2 khối kiến thức:</p> <p>a. Kiến thức giáo dục đại cương:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Kiến thức giáo dục đại cương bao gồm Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục Thể chất: 43 tín chỉ.</li> <li>+ Kiến thức giáo dục đại cương không bao gồm Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục Thể chất: 32 tín chỉ.</li> <li>+ Bắt buộc: 32 tín chỉ.</li> <li>+ Tự chọn: 0 tín chỉ</li> </ul> <p>b. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 94 tín chỉ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức cơ sở nhóm ngành, kiến thức cơ sở ngành và kiến thức chuyên ngành: 82 tín chỉ.</li> <li>+ Bắt buộc: 57 tín chỉ.</li> </ul>



STT	Nội dung	Trình độ đào tạo: Đại học
		+ Tự chọn: 25/65 tín chỉ (25 tín chỉ tự chọn để học trong tổng số 65 tín chỉ tự chọn). - Kiến thức tốt nghiệp: 12 TC. + Thực tập tốt nghiệp: 8 TC. + Khóa luận tốt nghiệp: 4 TC. <b>Tổng khối lượng: 126 TC (không tính các học phần GDTC, QPAN).</b> <b>Tổng khối lượng: 137 TC (tính cả các học phần GDTC, QPAN).</b>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	- Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm việc ở các môi trường năng động như các viện trường, trung tâm, đài KTTV. - Môi trường làm việc thường xuyên được tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ. Sinh viên sau khi ra trường có thể học Thạc sỹ tại các trường KHTN, Tài nguyên & Môi trường, Bách khoa và du học.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	- Cử nhân ngành Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững có tác phong chuyên nghiệp trong công việc, thái độ ứng xử khéo léo, đáp ứng yêu cầu của các cơ quan Nhà nước, các đơn vị sự nghiệp trong lĩnh vực tài nguyên môi trường hoặc các tổ chức có nhu cầu về nhân lực phù hợp với chuyên môn, cụ thể : + Làm việc ở các cơ quan nhà nước và tư nhân có liên quan đến vấn đề biến đổi khí hậu và phát triển bền vững như: Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài nguyên - Môi trường, Sở Khoa học và Công nghệ của các tỉnh và thành phố, Cục khí tượng thủy văn và biến đổi khí hậu, các doanh nghiệp, cơ quan tư vấn, trung tâm thông tin, quan trắc và dự báo. + Làm việc trong ngành năng lượng, các cơ quản lý nhà nước trong lĩnh vực năng lượng, cho các công ty nước ngoài đầu tư các dự án về NLTT tại Việt Nam. + Giảng dạy và nghiên cứu tại các Trường, Viện, trung tâm nghiên cứu các dự án về biến đổi khí hậu và phát triển bền vững.

Ngành: Khí tượng và khí hậu học

STT	Nội dung	Trình độ đào tạo : Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<b>- Mục tiêu chung:</b> Chương trình đại học ngành Khí tượng và Khí hậu học đào tạo kỹ sư khí tượng và khí hậu học theo định hướng ứng dụng, có nền tảng kiến thức về khoa học trái đất – môi trường, khoa học khí tượng, động lực khí quyển và công nghệ ứng dụng; có năng lực chuyên



STT	Nội dung	Trình độ đào tạo : Đại học
		<p>môn vững chắc, kỹ năng nghề nghiệp, phù hợp tính đa dạng của ngành nghề; có phẩm chất chính trị vững vàng, thái độ và đạo đức tốt; có khả năng thích ứng cao, phù hợp trong môi trường số toàn cầu.</p> <p><b>- Mục tiêu cụ thể:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Có kiến thức cơ bản về chính trị để có tư tưởng vững vàng và thực hiện tốt trách nhiệm công dân đối với đất nước và xã hội.</li> <li>+ Có khả năng áp dụng các kiến thức của toán học và vật lý học để phân tích định lượng các quá trình vật lý xảy ra trong khí quyển.</li> <li>+ Có kiến thức về công nghệ thông tin để đáp ứng yêu cầu công việc trong thời đại 4.0; Có kiến thức toàn diện về khoa học trái đất – môi trường; biến đổi khí hậu và các giải pháp thích ứng.</li> <li>+ Có khả năng phân tích bản đồ synop, ảnh mây vệ tinh; sử dụng các mô hình số trị; sử dụng thiết bị đo khí tượng hiện đại; quan trắc khí tượng bề mặt; tham vấn xây dựng mạng lưới trạm và kiểm soát số liệu khí tượng.</li> <li>+ Có tư duy phản biện, sáng tạo bao gồm khả năng nhận diện vấn đề, tư duy sáng tạo, đặt câu hỏi nghiên cứu, tổng hợp thông tin và giao tiếp hiệu quả.</li> <li>+ Sử dụng tiếng Anh ở Bậc 3 theo Khung năng lực Ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.</li> <li>+ Có kỹ năng đa dạng cần thiết để trở thành kỹ sư ngành Khí tượng và Khí hậu học.</li> </ul>
III	<p>Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy: Số lượng phòng học, phòng thực hành đáp ứng như cầu của sinh viên.</li> <li>- Hệ thống thư viện hiện đại, Số lượng sách: 22.249 bản tài liệu, tương ứng với 3.740 nhan đề.</li> <li>- Số tài liệu điện tử đang có tại thư viện trường là 1.495 tệp (pdf) (tương ứng với 1.495 tên tài liệu).</li> <li>- Danh mục giáo trình phục vụ đào tạo ngành: Hơn 200 đầu sách ngoại văn và khả năng truy cập online các tạp chí khoa học chuyên ngành có uy tín: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Tạp chí chuyên ngành Khoa học và Công nghệ</li> <li>+ Truy cập cơ sở dữ liệu trực tuyến để tham khảo các tạp chí nước ngoài.</li> </ul> </li> <li>- Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành các phòng thí nghiệm (Khí tượng, Môi trường, Cấp thoát nước, Hóa – Lý đại cương, Trắc địa,...).</li> <li>- Phòng thực hành mô hình hóa khí hậu với các trang thiết bị cần</li> </ul>



STT	Nội dung	Trình độ đào tạo : Đại học
		thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập. - Sinh viên tham gia tham quan nhận thức và kỹ năng nghề tại các trạm Khí tượng thủy văn. - Sinh viên được thực tập tốt nghiệp Đài KTTV khu vực hoặc tỉnh.
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	Chương trình đào tạo ngành Khí tượng và khí hậu học bao gồm 2 khối kiến thức: a. Kiến thức giáo dục đại cương: + Kiến thức giáo dục đại cương bao gồm Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục Thể chất: 46 tín chỉ. + Kiến thức giáo dục đại cương không bao gồm Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục Thể chất: 35 tín chỉ. + Bắt buộc: 33 tín chỉ. + Tự chọn: 02/04 tín chỉ (2 tín chỉ tự chọn để học trong tổng số 4 tín chỉ tự chọn). b. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 117 tín chỉ. - Kiến thức nhóm ngành, kiến thức ngành và kiến thức chuyên ngành: 103 tín chỉ. + Bắt buộc: 76 tín chỉ. + Tự chọn: 27/41 tín chỉ (27 tín chỉ tự chọn để học trong tổng số 41 tín chỉ tự chọn). - Kiến thức tốt nghiệp: 14 TC. + Thực tập tốt nghiệp: 6 TC. + Khóa luận / Đồ án tốt nghiệp: 8 TC. <b>Tổng khối lượng: 152 TC (không tính các học phần GDTC, QPAN).</b> <b>Tổng khối lượng: 163 TC (tính cả các học phần GDTC, QPAN).</b>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm việc ở các môi trường năng động như các viện trường, trung tâm, đài KTTV. Môi trường làm việc thường xuyên được tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ. Sinh viên sau khi ra trường có thể học Thạc sỹ tại các trường KHTN, Tài nguyên & Môi trường, Bách khoa và du học.
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	Cầu cảng, sân bay, dầu khí, Đài KTTV khu vực, Đài KTTV 63 tỉnh thuộc tổng cục KTTV, các cty dịch vụ thời tiết, Sở TNMT và Sở NNPTNT 63 tỉnh thành.



STT	Nội dung	Trình độ đào tạo : Đại học
I	Điều kiện đăng ký tuyển sinh	Thí sinh đã tốt nghiệp THPT (hoặc tương đương), đạt điểm chuẩn tuyển sinh theo quy định của Nhà trường
II	Mục tiêu kiến thức, kỹ năng, thái độ và trình độ ngoại ngữ đạt được	<p><b>- Mục tiêu chung:</b></p> <p>Đào tạo kỹ sư thủy văn theo định hướng ứng dụng, có nền tảng kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, trái đất, tài nguyên, môi trường; có kiến thức chuyên sâu về khoa học thủy văn - thủy động lực và công nghệ ứng dụng; có năng lực chuyên môn vững chắc, có kỹ năng nghề nghiệp (cả nội nghiệp và ngoại nghiệp) thành thạo, phù hợp tính đa dạng của ngành nghề; có phẩm chất chính trị vững vàng, thái độ và đạo đức tốt; có khả năng thích ứng và hội nhập cao, phù hợp trong môi trường số toàn cầu.</p> <p><b>- Mục tiêu cụ thể:</b></p> <p>+ Có kiến thức cơ bản về chính trị, pháp luật để có tư tưởng vững vàng và thực hiện tốt trách nhiệm công dân đối với đất nước và xã hội.</p> <p>+ Có kiến thức toàn diện về khoa học tự nhiên, khoa học trái đất, tài nguyên, môi trường và biến đổi khí hậu.</p> <p>+ Có kiến thức vững chắc về công nghệ thông tin, lập trình, quản trị và phân tích dữ liệu; và ứng dụng để thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn thủy văn.</p> <p>+ Có kiến thức chuyên sâu về điều tra, khảo sát thủy văn; nguyên lý quá trình lũ, hạn, mặn, sạt lở; tính toán thủy văn công trình, điều tiết dòng chảy; tính toán ngập lụt và thoát nước đô thị; quy hoạch và quản lý lưu vực sông.</p> <p>+ Có khả năng ứng dụng các nguyên lý, mô hình, công cụ chuyên ngành để phân tích, mô phỏng, dự báo các hiện tượng thủy văn và đề xuất giải pháp để phòng chống thiên tai, khai thác hiệu quả nguồn nước phục vụ mục tiêu phát triển bền vững và thích ứng biến đổi khí hậu.</p> <p>+ Có cơ hội phát triển các kỹ năng ngoại ngữ, bao gồm khả năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh trong giao tiếp; học tập, nghiên cứu và làm việc trong lĩnh vực chuyên môn thủy văn.</p> <p>+ Có khả năng vận dụng kiến thức chuyên sâu ngành, kết hợp kỹ năng thực hành nghề nghiệp và kỹ năng ứng dụng công nghệ để giải quyết những vấn đề thực tiễn phức tạp, thích ứng với những tiến bộ công nghệ trong thời đại mới.</p> <p>+ Có tư duy hệ thống và tư duy phản biện, có năng lực thích ứng với điều kiện môi trường không xác định hoặc thay đổi, đáp ứng</p>



STT	Nội dung	Trình độ đào tạo : Đại học
		yêu cầu công việc và nhu cầu khởi nghiệp; có khả năng tự học để phát triển chuyên môn nghề nghiệp và học tập ở mức cao hơn.
III	Các chính sách, hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt cho người học	<p>- Phòng học, giảng đường, trang thiết bị hỗ trợ giảng dạy:</p> <p>+ Về cơ sở vật chất của Nhà trường hoàn toàn đáp ứng yêu cầu đào tạo của chuyên ngành. Nhà Trường có 3 Cơ sở đào tạo (được giao 2 Cơ sở và thuê 1 Cơ sở), với tổng diện tích đất tại 2 Cơ sở của nhà trường là 60.288 m<sup>2</sup>. Hiện nay, để đáp ứng yêu cầu đào tạo cho 17 chuyên ngành (trong đó có ngành Thủy văn học), Trường có 31 Phòng thí nghiệm, thực hành, xưởng thực hành các chuyên ngành với tổng diện tích 2.392 m<sup>2</sup>. Riêng ngành Thủy văn học, ngoài phòng học chung của toàn trường và các phòng máy tính thực hành với tổng diện tích 200m<sup>2</sup> còn có phòng thực hành Thủy văn, phòng thực hành Dự báo khí tượng – thủy văn được trang bị các thiết bị, máy móc đầy đủ phục vụ cho việc học tập, giảng dạy và nghiên cứu gắn liền với đặc thù thực tế của ngành.</p> <p>- Phòng thí nghiệm, cơ sở thực hành và trang thiết bị phục vụ thí nghiệm, thực hành</p> <p>+ Các phòng thí nghiệm, thực hành (Khí tượng, Thủy văn, Môi trường, Cấp thoát nước, Hóa – Lý đại cương, Trắc địa,...), phòng thực hành ngoại ngữ với các trang thiết bị cần thiết đáp ứng yêu cầu giảng dạy và học tập.</p> <p>- Thông tin thư viện</p> <p>+ Hai thư viện của Trường tại 2 cơ sở có diện tích 400m<sup>2</sup> với 1.000 đầu sách. Từ năm 2011, Nhà trường đang triển khai dự án Thư viện điện tử.</p> <p>+ Số chỗ ngồi: 45; số lượng máy tính phục vụ tra cứu: 40 máy.</p> <p>+ Phần mềm quản lý thư viện: Libol 6.0S.</p> <p>+ Số lượng sách: 22.249 bản tài liệu, tương ứng với 3.740 nhan đề.</p> <p>+ Số tài liệu điện tử đang có tại thư viện trường là 1.495 tệp (pdf) (tương ứng với 1.495 tên tài liệu).</p> <p>- Cơ sở dữ liệu trực tuyến: + Tiếng Việt: 02 bản + Tiếng Anh: 04 bản</p> <p>- Sinh viên tham gia tham quan nhận thức và kỹ năng nghề tại các trạm Khí tượng thủy văn.</p> <p>Sinh viên được thực tập tốt nghiệp Đài KTTV khu vực hoặc tỉnh.</p>
IV	Chương trình đào tạo mà nhà trường thực hiện	<p>Chương trình đào tạo ngành 155 bao gồm 2 khối kiến thức:</p> <p>a. Kiến thức giáo dục đại cương:</p> <p>+ Kiến thức giáo dục đại cương bao gồm Giáo dục Quốc phòng,</p>




STT	Nội dung	Trình độ đào tạo : Đại học
		<p>Giáo dục Thể chất: 44 tín chỉ.</p> <p>+ Kiến thức giáo dục đại cương không bao gồm Giáo dục Quốc phòng, Giáo dục Thể chất: 31 tín chỉ.</p> <p>+ Bắt buộc: 29 tín chỉ.</p> <p>+ Tự chọn: 2/4 tín chỉ (2 tín chỉ tự chọn để học trong tổng số 4 tín chỉ tự chọn).</p> <p>b. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp: 124 tín chỉ.</p> <p>- Kiến thức nhóm ngành, kiến thức ngành và kiến thức chuyên ngành: 110 tín chỉ.</p> <p>+ Bắt buộc: 82 tín chỉ.</p> <p>+ Tự chọn: 28/64 tín chỉ (28 tín chỉ tự chọn để học trong tổng số 64 tín chỉ tự chọn).</p> <p>- Kiến thức tốt nghiệp: 14 TC.</p> <p>+ Thực tập tốt nghiệp: 6 TC.</p> <p>+ Khóa luận / Đồ án tốt nghiệp: 8 TC.</p> <p><b>Tổng khối lượng: 155 TC (không tính các học phần GDTC, QPAN).</b></p> <p><b>Tổng khối lượng: 168 TC (tính cả các học phần GDTC, QPAN).</b></p>
V	Khả năng học tập, nâng cao trình độ sau khi ra trường	<p>Sinh viên sau khi tốt nghiệp có đủ trình độ năng lực chuyên môn để tham gia các khóa đào tạo sau đại học trong nước và quốc tế ngành Thủy văn học, hoặc các ngành gần như Quản lý tài nguyên và Môi trường, Quản lý tổng hợp tài nguyên thiên nhiên, Kỹ thuật Tài nguyên nước, Quy hoạch và quản lý Tài nguyên nước...</p>
VI	Vị trí làm sau khi tốt nghiệp	<p>CTĐT ngành Thủy văn học trình độ đại học trang bị cho sinh viên tốt nghiệp năng lực để đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường lao động, sau khi ra trường sinh viên có thể làm việc tại:</p> <p>- Cơ quan quản lý nhà nước:</p> <p>+ Các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ: Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ NN&amp;PTNT.</p> <p>+ Tổng cục Khí tượng Thủy văn: Trung tâm dự báo KTTVTW; Trung tâm tư liệu KTTV; Trung tâm mạng lưới KTTV; 07 Đài KTTV khu vực; 53 Đài KTTV tỉnh.</p> <p>+ Các Viện nghiên cứu: Viện Khoa học KTTV&amp;BĐKH; Viện Môi trường Tài nguyên; Viện Khoa học Thủy lợi; Viện Quy hoạch Thủy lợi.</p> <p>+ Các Liên đoàn: Điều tra và quy hoạch TNN; Điều tra và khảo sát KTTV; Địa chất.</p> <p>+ Các tỉnh: 63 Sở TNMT các tỉnh; 63 Sở NN&amp;PTNT các tỉnh.</p> <p>- Doanh nghiệp tư nhân:</p> <p>+ Các tập đoàn sản xuất: sản xuất nông nghiệp công nghệ cao; Nuôi</p>



STT	Nội dung	Trình độ đào tạo : Đại học
		<p>trồng thủy sản.</p> <p>+ Các công ty CP thiết kế - xây dựng: Tư vấn, thiết kế về Giao thông; Tư vấn thiết kế công trình Thủy lợi, Thủy điện; Xây dựng công trình cầu, cảng; Cấp thoát nước.</p> <p>+ Các tổ chức phi chính phủ: Bảo vệ Môi trường, Thiên nhiên; Thích ứng Biến đổi khí hậu; Phòng chống thiên tai; Các dự án Quốc tế.</p> <p>+ Các cơ sở đào tạo: Giảng dạy ở các trường ĐH, CĐ; Tập huấn cho cộng đồng.</p>

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 4 năm 2024

**KT. HIỆU TRƯỞNG**  
**PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Lê Hoàng Nghiêm**

